

Bản án số 18/2022/HS-ST

Ngày 28/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình – Phó Hiệu trưởng Trường THPT Quang Trung, thị xã A, tỉnh Gia Lai;

2. Bà Trần Thị Kia – Cán bộ nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Dên - Kiểm sát viên..

Ngày 28 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 07/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc D, tên gọi khác Q, sinh ngày 20/6/1991 tại An Khê, Gia Lai; nơi cư trú: Tổ 02, phường AP, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc H và bà Lê Thị L; bị cáo có vợ là Thái Thị Ngọc P và 01 con; tiền án: Có 01 tiền án về tội “Cố ý gây thương tích”. Tiền sự: Không. Về nhân thân: Ngày 03/01/2010 bị Công an phường AP xử phạt tiền về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, đã được xóa. Ngày 17/9/2011 bị Công an phường An Phú xử phạt tiền về hành vi gây rối trật tự công cộng, đã được xóa. Ngày 04/10/2011 bị Chủ tịch UBND phường AP áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường về hành vi trộm cắp tài sản, đã được xóa. Ngày 20/8/2014 bị Công an phường An Phú xử phạt tiền về hành vi đánh nhau, đã được xóa. Ngày 07/11/2014 bị Công an phường AP xử phạt tiền về hành vi lôi kéo người khác đánh nhau, đã

được xóa. Bị tạm giữ từ ngày 22/7/2021 đến ngày 31/7/2021 chèn tạm giam cho đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vừa là người làm chứng:*

1. Lê Quang H, sinh năm 1999; địa chỉ: 25A Đồng Đa, Tổ 4, phường TS, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt;

2. Nguyễn Trường V, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ 14, phường AP, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt;

3. Lê Văn P, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ 4, phường TS, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt;

4. Đào Trần D, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ 1, phường TS, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt;

5. Lê Thị L, sinh năm 1968; địa chỉ: Tổ 2, phường AP, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ngô Thành Đ; vắng mặt;

2. Lê Hoài T; vắng mặt;

3. Lê Văn L; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Đỗ Minh T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 21/7/2021, Nguyễn Ngọc D đang ở nhà Lê Văn P (tên thường gọi là Dư, là cậu của D) thì Lê Quang H nhắn tin qua Zalo cho D hỏi: “*Anh có đồ (tức ma túy) không để em cái chơi*”. D trả lời: “*Có chơi thì lên nhà cậu Dư chơi chứ tao cũng đi mua lẻ mà, để ông Dư một mình ở nhà tội ông*”.

Sau khi nhắn tin với H, D điện thoại cho một thanh niên tên thường gọi là Xí (D không biết tên thật) hỏi mua 3.000.000 đồng ma túy đá. Xí đồng ý bán và giảm bớt cho D 500.000đ. Khoảng 05 phút sau, Xí điện thoại cho D, D đi bộ ra bờ kè sông Ba và đưa cho Xí 2.000.000đ, số tiền 500.000đ còn lại D xin nợ. D đi về nhà P nằm, lúc này P đi đánh cá về và vào bếp làm cá. Một lúc sau Xí lái xe đi ngang qua nhà P, ném 01 vỏ gói thuốc lá hiệu Golden Eagle (bên trong có ma túy) vào gốc cây đu đủ gần chỗ D nằm rồi bỏ đi. D đi lại nhặt vỏ gói thuốc mở ra thấy bên trong có 02 gói nilon chứa ma túy. Sau đó D ra hàng rào nhà P lấy bộ dụng cụ sử

dụng ma túy D cất giấu trước đó (bên trong nỏ thủy tinh còn một ít ma túy đá) rồi đi vào phòng ăn bỏ ma túy và dụng cụ sử dụng dưới gầm bàn.

Sau khi chiên cá xong, P đi mua bia rồi cùng anh Lê Văn Lành nhậu tại phòng khách.

Một lúc sau thì lần lượt Nguyễn Trường V, Lê Quang H đến nhà P gặp D ở phòng ăn của nhà P. D lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy bỏ trên bàn, sau đó D, Viên và H lần lượt sử dụng hết ma túy còn lại trong nỏ thủy tinh. D lấy một bì ma túy đá mới mua của Xí, dùng kéo cắt và đổ một ít vào nỏ thủy tinh để tiếp tục sử dụng. Số ma túy còn lại D cất dưới gối ngay chỗ D ngồi. D, H, Viên đang sử dụng ma túy thì Đào Trần D đến gặp D, D1 ngồi chơi sau đó cùng sử dụng ma túy cùng với D, H, Viên, khoảng 15 phút sau thì D1 về.

Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, P và anh Lành nghỉ không uống bia nữa. Anh Lành đi về nhà còn P dọn dẹp chén đĩa ra phía sau. Khi đi ngang qua phòng ăn, P thấy D, Viên, H đang ngồi. Viên nói: “*Ngồi xuống chơi cậu*” thì P ngồi cùng. Thấy Viên cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy hút, P cũng cầm lên hút một hơi. Khoảng 05 phút sau, Công an thị xã A kiểm tra bắt quả tang D, H, Viên, P đang sử dụng trái phép chất ma túy và thu giữ tang vật gồm:

Hai gói nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng; số tiền 6.710.000đ của Nguyễn Ngọc D; Số tiền 2.000.000đ của Lê Quang H; điện thoại Sam sung màu xanh, số Imei 1: 351662615282870, sim số 0329021535 và 0346885529 của Nguyễn Ngọc D; điện thoại Iphone màu đồng, số Imei 353258075015989, sim số 0838594577 của Lê Quang H; điện thoại Iphone màu bạc, số Imei 355429075985780, sim số 09668711234 của Nguyễn Trường V; điện thoại Philip số Imei 863314034547258 của Lê Văn P; bộ dụng cụ tự chế sử dụng ma túy đá bằng thủy tinh bị vỡ làm đôi; 01 kéo kim loại dài 16cm; 01 bì nilon điện (24x13,5)cm; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Golden Eagle, kích thước (8,5x5,5x2,2)cm.

Tiến hành giám định đối với 02 gói nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng và giám định đối với các chất bám dính trên mảnh vỡ thủy tinh đã thu giữ xác định: Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 01 gói nilon kín, trong bì niêm phong ghi “Số 01” gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 3,0467 gam. Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 01 gói nilon kín, trong bì niêm phong ghi “Số 02” gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1370 gam. Một số mảnh thủy tinh vỡ trong bì công văn niêm phong gửi giám định có bám dính ma túy, loại Methamphetamine, do lượng mẫu ít, không cân được khối lượng.

Quá trình điều tra đã trả lại cho Nguyễn Trường V điện thoại Iphone màu bạc và sim; trả lại cho Lê Văn P điện thoại Philip; trả lại cho Nguyễn Ngọc D 6.710.000đ; trả lại cho Lê Quang H 2.000.000đ.

Tại phiên tòa Lê Văn P trình bày: Anh P là Cậu của Nguyễn Ngọc D, vào ngày 21/7/2021 D cùng bạn của D đến và sử dụng ma túy ở nhà anh P nhưng anh P không biết vì anh P đang nhậu cùng với bạn là anh Lê Văn Lành.

Tại phiên tòa Đào Trần D trình bày: Vào ngày 21/7/2021 D1 có đến nhà anh P để gặp D thì thấy D cùng H, Viên đang sử dụng ma túy, lúc này anh P đang nhậu với người khác ở phòng khách, D1 cũng có sử dụng ma túy cùng, sau đó khoảng 15 phút thì D1 đi về.

Tại phiên tòa Lê Thị L trình bày: Bà Liên là mẹ đẻ của bị cáo D, điện thoại Sam sung màu xanh mà Công an đã thu giữ là của bà, D mượn, bà không biết D sử dụng liên lạc để mua ma túy về cùng những người khác sử dụng.

Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 31/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc D về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử bị cáo Nguyễn Ngọc D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng b khoản 2 Điều 255 và điểm a khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 10 năm đến 11 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định gồm 0,403gam Methamphetamine; một lọ thủy tinh vỡ và nhiều mảnh vỡ thủy tinh; 01 kéo kim loại; 01 bì nilon; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Golden Eagle.

Trả lại cho bà Lê Thị L: 01 điện thoại Sam sung màu xanh, số Imei 1: 351662615282870, sim số 0329021535 và 0346885529.

Trả lại cho Lê Quang H 01 điện thoại Iphone màu đồng, số Imei 353258075015989 và sim số 0838594577.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ của bị cáo Nguyễn Ngọc D dùng để mua ma túy nhưng chưa trả cho “Xí”.

- Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc D khai bị cáo cùng Nguyễn Trường V, Lê Quang H cùng góp tiền để mua ma túy về sử dụng. Tuy nhiên quá trình điều tra không có cơ sở xác định việc Viên, H có góp tiền để cùng D sử dụng ma túy. Do vậy cần xác định:

Vào khoảng 17 giờ 40 phút ngày 21/7/2021, tại nhà Lê Văn P ở Tổ 4, phường TS, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Bị cáo Nguyễn Ngọc D đã mua 02 gói ma túy của đối tượng tên Xí với giá 2.500.000 đồng để sử dụng, D sau đó đã cung cấp ma túy, chuẩn bị dụng cụ cho các đối tượng Nguyễn Trường V, Lê Quang H, Lê Văn P và Đào Trần D cùng sử dụng ma túy tại nhà ở của Lê Văn Phúc. Số ma túy còn lại có tổng khối lượng 3,1837 gam, loại Methamphetamine, D cất giữ để lúc khác sử dụng. Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc D đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Đối với 02 người trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, có 05 lần thực hiện hành vi vi phạm pháp luật bị xử phạt tiền và xử lý hành chính.

[6] Về hình phạt: Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi xâm phạm đến chế độ thống nhất quản lý các chất ma túy của Nhà nước và còn làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội, đến sức khỏe và sự phát triển bình thường của con người. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, đặc điểm về nhân thân cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ một thời gian mới có đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Mức hình phạt tù mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo cung cấp ma túy cho những người khác cùng sử dụng nhưng không vì mục đích lợi nhuận nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã trả lại cho Nguyễn Trường V điện thoại Iphone màu bạc, số Imel 355429075985780, sim số 09668711234; trả lại cho Lê Văn P một điện thoại Philip; trả lại cho Nguyễn Ngọc D số tiền 6.710.000đ; trả lại cho Lê Quang H số tiền 2.000.000đ, tiền và các tài sản trên không liên quan đến việc phạm tội được trả lại là đúng nên được chấp nhận.

Đối với 0,403gam Methamphetamine còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với các vật chứng gồm một lọ thủy tinh vỡ và nhiều mảnh vỡ thủy tinh; 01 kéo kim loại; 01 bì nilon; 01 vỏ bao thuốc lá, là công cụ, phương tiện phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại Sam sung màu xanh, số Imei 1: 351662615282870, sim số 0329021535 và 0346885529 của bà Lê Thị L, bị cáo mượn của bà Liên để liên lạc mua ma túy và nhắn tin với H để tổ chức sử dụng ma túy, bà Liên không biết việc này nên trả lại cho bà Liên.

Đối với 01 điện thoại Iphone màu đồng, số Imei 353258075015989 và sim số 0838594577 của Lê Quang H, H sử dụng điện thoại để nhắn tin cho D từ đó có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hành vi của H đã bị Công an thị xã A ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền (bút lục 165), trong nội dung quyết định không quyết định xử lý đối với phương tiện thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Do vậy cần trả lại điện thoại và sim cho H.

Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước đối với số tiền 500.000đ của bị cáo Nguyễn Ngọc D dùng để mua ma túy nhưng chưa trả cho “Xí”. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy đây không phải là tiền do bị cáo phạm tội mà có theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[9] Vào ngày 21/7/2021 Lê Quang H có chèn 200.000đ vào tài khoản game của D, H khai là để mua ma túy của D. Tuy nhiên quá trình điều tra không có cơ sở xác định giữa D và H có việc mua bán trái phép chất ma túy.

[10] Bị cáo D cùng Viên, H, P, D1 cùng sử dụng ma túy tại nhà của Lê Văn P. Tuy nhiên không có cơ sở để xác định P cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc hành vi khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 256 của Bộ luật Hình sự.

[11] Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Trường V, Lê Quang H, Lê Văn P và Đào Trần D đã bị Công an thị xã An Khê đã xử phạt tiền là phù hợp.

[12] Bị cáo khai đã mua ma túy của đối tượng tên “Xí” nhưng chưa điều tra, làm rõ được đối tượng tên “Xí” nên xử lý sau.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; Điều 292; Điều 293; khoản 1 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55 của Bộ luật Hình sự;

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D **08** (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và **02** (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **10** (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 22/7/2021.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1 Tịch thu tiêu hủy: 02 gói nilon chứa chất màu trắng dạng tinh thể (qua giám định là Methamphetamine), vỏ bao gói và một lọ thủy tinh vỡ và nhiều mảnh vỡ thủy tinh được bỏ vào 03 (ba) bì công văn, niêm phong, có đặc điểm: Dán kín, mặt trước ghi “Số 530/PC09, ngày 30 tháng 7 năm 2021”, tại mép dán mặt sau đóng các hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự, nội dung: **“CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ”** và các chữ ký ghi họ tên Hồ Đình Công, Nguyễn Văn Quỳnh và Nguyễn Xuân Trường. Cụ thể như sau: Bì công văn thứ nhất ghi “Số 01” đựng 0,3109 gam (trong 01 gói nilon); bì công văn thứ hai ghi “Số 02” đựng 0,0921 gam (trong 01 gói nilon); bì công văn thứ ba ghi “Số 03” đựng: Một lọ thủy tinh vỡ và nhiều mảnh vỡ thủy tinh; 01 kéo kim loại dài 16cm; 01 bì nilon diện (24x13,5)cm; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Golden Eagle, kích thước (8,5x5,5x2,2)cm.

3.2 Trả lại cho bà Lê Thị L: 01 điện thoại Sam sung màu xanh, số Imei 1: 351662615282870, sim số 0329021535 và 0346885529.

3.3 Trả lại cho Lê Quang H 01 điện thoại Iphone màu đồng, số Imei 353258075015989, sim số 0838594577.

Các vật chứng đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 05/4/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A và Chi cục thi hành án dân sự thị xã A.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc D phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Văn P, Đào Trần D và Lê Thị L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 28/6/2022. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lê Quang H, Nguyễn Trường V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Bích Thảo